TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Mã, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự sau:

Nguyên đơn: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: bản S, xã YH, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1995; Địa chỉ: bản S, xã YH, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 2 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị C, nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về con chung:

Anh Quàng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là: Quàng Việt P, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2013, chị C nhận nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Quàng Thị Linh S, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2014; Hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con cho nhau. Anh T và chị C có quyền và nghĩa vụ chăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Nợ chung phải trả, nợ chung phải đòi; không có. Tòa án không giải quyết phần tài sản.

c) Về án phí: Anh T chịu 75.000 đồng và nhận nộp thay cho chị C chịu 75.000 đồng án phí xin ly hôn; cộng là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai số AA/2013/04906 ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Hoàn trả cho anh Quàng Văn T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp*;
- *Toà án cấp trên;*
- *Chi cục Thi hành án DS;*
- *UBNDX Yên Hưng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tam